TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**
Bản án số 27/2020/HNGĐ-ST Ngày 24 - 8-2020 V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Hánh

Ông Nguyễn Đăng Luân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cương

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du: Bà Nguyễn Thị Mai Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Hôm nay, ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 155/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (Có mặt).

Bị đơn: Anh Vũ Thái S, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Vũ Thái S ngày 27/7/2010 và có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau luôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc.

Sau đó phát sinh mâu thuẫn đến cuối năm 2016 thì anh S bỏ đi chị không biết đi đâu và chị cũng không liên lạc được với anh S. Anh S cũng không liên lạc với chị. Ngày 17/7/2019, Tòa án nhân dân huyện T có Quyết định số

03/2019/QĐST-VDS về việc tuyên bố anh Vũ Thái S mất tích. Nay chị xét thấy tình cảm không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Hà A, sinh ngày 20/11/2010 và cháu Vũ Quang A, sinh ngày 19/11/2014. Hiện nay hai cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng hai cháu và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Vũ Thái S đã đi khỏi địa phương từ cuối năm 2016 và bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST-VDS ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện T. Theo xác nhận của chính quyền địa phương thì từ ngày bị tuyên bố mất tích, anh S không trở về địa phương và địa phương cũng không có tin tức gì của anh S.

Tại phiên tòa hôm chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Vũ Thái S và đề nghị được nuôi dưỡng hai cháu.

Thẩm phán công bố Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2019/QDDST-VDS ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện T; Công văn số 86 ngày 27/6/2020 của Công an xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Biên bản làm việc với Trưởng thôn D; Biên bản làm việc với Công an xã Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T biểu tại phiên tòa ngày hôm nay về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án dựa trên cơ sở tài liệu có trong hồ sơ và tranh luận, trình bày của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Thái S.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Vũ Hà A, sinh ngày 20/11/2010 và cháu Vũ Quang A, sinh ngày 19/11/2014 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc;

Việc cấp dưỡng nuôi con không đề cập giải quyết; Anh S được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1].Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án *"Ly hôn"* do nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện đối với bị đơn anh Vũ Thái S có nơi cư trú cuối cùng tại xóm Đ, thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có mặt. Bị đơn anh Vũ Thái S vắng mặt, anh S đã bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố mất tích và không có mặt tại phiên tòa mặc dù đã tống đạt hợp lệ. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Vũ Thái S ngày 27/7/2010 và có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu không bị ép buộc.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị H xác nhận đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Thái S. Xét thấy, anh Vũ Thái S đã bỏ đi từ cuối năm 2016 đến nay không chung sống với chị H và cũng không có mặt tại nơi cư trú, không có tin tức gì kể từ khi Tòa án tuyên bố anh S mất tích cho đến nay, thể hiện vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân giữa chị H và anh S không đạt được nên căn cứ Điều 56 yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Hà A, sinh ngày 20/11/2010 và cháu Vũ Quang A, sinh ngày 19/11/2014. Hiện nay hai cháu đang ở với chị H, anh S bỏ đi không còn quan tâm chăm sóc con chung. Để đảm bảo quyền lợi của các cháu nên giao cháu Vũ Hà A, sinh ngày 20/11/2010 và cháu Vũ Quang A, sinh ngày 19/11/2014 cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

[4].Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5].Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6].Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 228, 266, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về phí, lệ phí. Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Thái S.

- *Về con chung*: Giao con chung là cháu Vũ Hà A, sinh ngày 20/11/2010 và cháu Vũ Quang A, sinh ngày 19/11/2014 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Anh Vũ Thái S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000191 ngày 08/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Dương Văn Hánh – Nguyễn Đăng Luân

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Phong